TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN G **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 108/2025/HSST
Ngày: 13-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Nguyễn Anh T.

2. Bà Châu Thị L-Nguyên cán bộ giáo dục.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc D–Thư ký Toà án nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Quách Diệp N.T- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025, tại Phòng xử án Toà án nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh–Số xxx đường Dương Quảng Hàm, Phường 5, quận G, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 370/2024/HSST ngày 26/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2025/QĐXXST-HS ngày 31/3/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 194/2025/HSST-QĐ ngày 29/4/2025 đối với các bị cáo:

1/ Lê Thành P; Sinh năm 2002, tại Tp. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số 867/32/5 tổ 8, khu phố 2A, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Thành và bà Nguyễn Thị Kim Liên; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị giam giữ từ ngày 12/7/2023 đến ngày 12/4/2025, bị cáo tại ngoại (Có mặt).

2/ Trương Bảo T; Sinh năm 2002, tại Tp. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Thôn Trung 1, xã Diên Điền, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở: Số 3/22B khu phố 1, phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Quốc Bảo và bà Trần Thị Phượng; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

3/ Lê Minh Tr; Sinh năm 2004, tại Tp. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số 38/1 ấp Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh Tâm và bà Trần Bích Quỳnh; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

4/ Trần Tiến Q; Sinh năm 2002, tại Tp. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số 55/6 ấp Tiền Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Minh Tiến và bà Trần Thị Trúc Giang; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/5/2023 bị Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật";.

Bị bắt tạm giam ngày 12/7/2023 (Có mặt).

5/ Nguyễn Văn S; Sinh năm 2002, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Hộ khẩu thường trú: Thôn Thủy Yên Thôn, xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ở: Số 58/13/3 ấp Mỹ Hòa 1, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Toàn và bà Ngô Thị Loan; Vợ Nguyễn Thanh Trúc Vy, có 01 con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị giam giữ từ ngày 12/7/2023 đến ngày 12/01/2025, bị cáo tại ngoại (Có mặt).

6/ Trần Phan Ph; Sinh ngày 07/8/2005, tại Tp. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số 17/6 khu phố 3 (khu phố 4 cũ), thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hoài Phương và bà Phan Thị Hằng; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

7/ Nguyễn Đỗ S1; Sinh năm 2000, tại tỉnh Quảng Nam; Hộ khẩu thường trú: Số 12/129 khu phố 2 (khu phố 1 cũ), phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hà Phong và bà Võ Thị Lệ Thủy; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

8/ Phùng Quang M; Sinh năm 2002, tại Tp. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số 52/3X ấp Mỹ Hòa 1, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số 65/5 ấp Trung Chánh 1, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phùng Quốc Tú và bà Trần Thị Nguyệt; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/6/2024 tại Trại giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh (Có mặt).

9/ Nguyễn Hoàng D; Sinh ngày 03/5/2005, tại Tp. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số 102/1/1 tổ 43, khu phố 3, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số 27/5A ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu Hải và bà Đặng Hoàng Oanh; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

10/ Phạm Hoàng Thiên N; Sinh năm 2003, tại Tp. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số 11/6A ấp Trung Mỹ Tây, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Mạnh Quỳnh và bà Trần Bích Hằng; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/6/2024 tại Trại giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh (Có mặt).

11/ Nguyễn Văn T1; Sinh năm 1991, tại tỉnh Hậu Giang; Hộ khẩu thường trú: Ấp 3A xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở: Số 40/17 Đường số 7, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Tại và bà Bùi Thị Ánh; Vợ Trần Cẩm Thu, có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày từ 11/8/2023 đến ngày 30/01/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại (Có mặt).

12/ Lý Hoài Bảo L; Sinh năm 2000, tại tỉnh Bạc Liêu; Hộ khẩu thường trú: Ấp 21, xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu; Nơi ở: Số 123 đường Nguyễn Phúc Chu, Phường 15, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Tòng Anh và bà Lê Kim Húng; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

13/ Phạm Minh H; Sinh năm 1988, tại tỉnh Thái Bình; Hộ khẩu thường trú: Thôn Trung Nha, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc Phác và bà Lê Thị Liễu; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 24/7/2023 đến ngày 31/01/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại (Có mặt).

14/ Dương Khắc T2; Sinh năm 1985, tại tỉnh An Giang; Hộ khẩu thường trú: Ấp Phú Đông, xã Phú Xuân, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; Nơi ở: Số 90/6/7 đường Nguyễn Phúc Chu, Phường 15, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Thanh Hồng và bà Lê Kim Trọng; Vợ Bùi Thị Yến Linh, có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

15/ Phan Trung N1; Sinh ngày 02/6/2005, tại Tp. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số 11/35 tổ 8B, khu phố 1A, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh; Nơi ở: Số 60 tổ 6, khu phố 1A, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Trần Nhật Tảo và bà Mai Thị Thúy; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 02/12/2023 (Có mặt).

- *Người bào chữa của bị cáo Lê Minh Tr:* Ông Lâm TT -Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Trấn Biên.

Địa chỉ: xx đường Nguyễn Du, khu phố 4, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

- *Người bào chữa của bị cáo Phạm Hoàng Thiên N:* Ông Ngô TS- Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Công Quyền.

Địa chỉ: Số xx đường Thuận Kiều, Phường 4, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- *Người bào chữa của bị cáo Trần Phan Ph, Nguyễn Hoàng D, Phan Trung N1:* Ông Lê Văn T - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Tp. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số xx đường Dương Quảng Hàm, Phường 5, quận G, Tp. Hồ Chí Minh (Có mặt).

- *Người bị hại:* Ông Lê Văn V (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số xx khu phố 4, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn L1 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 1278 Quang Trung, Phường 14, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 22/10/2022 tại lầu 02 nhà hàng Phú Hải, địa chỉ số xx đường Quang Trung, phường 14, quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Lê Thành P tổ chức tiệc sinh nhật tại Sảnh số 02 và chị Võ Thị G (sinh năm: 1993, thường trú: ấp Hòa

Mỹ, xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang) tổ chức tiệc thôi nôi cho con tại Sảnh số 03. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Lê Thành P đi vệ sinh tại tầng 02 có va chạm với một thanh niên (không rõ lai lịch) của tiệc tại Sảnh số 03 thì xảy ra mâu thuẫn nên Lê Thành P và thanh niên này dùng ly, chén ném nhau. Sau đó khách dự tiệc của Lê Thành P và thanh niên trên tại Sảnh 02, Sảnh 03 tầng 02 của nhà hàng Phú Hải sử dụng ly, chén, bàn, ghế... ném, đánh nhau tại tầng 02 của nhà hàng. Khi sự việc xảy ra, anh Đỗ P (sinh năm: 1990, thường trú: ấp Hòa Quí, xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang) là nhân viên trực tại tầng 02 đã trình báo Công an phường 14, quận G đến đưa những người có liên quan về trụ sở giải quyết.

Quá trình điều tra đã xác định được Lê Thành P, Trần Phan Ph, Trương Bảo T, Nguyễn Đỗ S1, Phùng Quang M, Lê Minh Tr, Nguyễn Hoàng D, Phạm Hoàng Thiên N, Dương Khắc T2, Lý Hoài Bảo L, Lê Quốc H1, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T1, Phạm Minh H, Trần Tiến Q và Phan Trung N1 tham gia vào vụ án nêu trên. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể như sau:

1) Lê Thành P khai nhận khi đi vệ sinh có va chạm với một nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) rồi nam thanh niên này có ném một ly thủy tinh vào Lê Thành P. Lúc này bạn bè Lê Thành P thấy vậy nên cùng tham gia đánh nhau với nhóm khách ở Sảnh 03. Bản thân Lê Thành P sử dụng chén, dĩa, mặt bàn… để ném qua nhóm khách ở Sảnh 03 nhưng không xác định được đã trúng những ai, vào đâu.

2) Nguyễn Văn S khai nhận cùng bạn gái tên Nguyễn Thanh Trúc V (sinh năm: 2004, thường trú: số 9/1 ấp Nam Lân, xã bà Điểm, huyện Hóc Môn) đi dự tiệc sinh nhật của Lê Thành P. Khi sự việc đánh nhau xảy ra, Nguyễn Văn S có sử dụng 02 ly thủy tinh để ném về phía nhóm khách ở Sảnh 3, không xác định được có trúng ai hay không do lúc đó quá đông người. Sau đó Nguyễn Văn S dẫn Nguyễn Thanh Trúc V trốn ở trong sân khấu Sảnh 02.

3) Trần Phan Ph khai nhận đi dự tiệc của Lê Thành P và khi sự việc xảy ra Trần Phan Ph có sử dụng ly thủy tinh, xô nhựa đựng đá, đĩa, chân kim loại đựng xô đá, hai ghế xếp để ném qua nhóm khách ở Sảnh 03 nhưng không rõ có trúng ai hay không.

4) Trương Bảo T khai nhận đi dự tiệc của Lê Thành P, do bị ném trúng nên Trương Bảo T có sử dụng khay nhôm, khung sắt đựng xô đá, ly thủy tinh, thùng rác ném về phía khách ở Sảnh 03. Ngoài ra khi một số thanh niên (chưa rõ lai lịch) cầm dao lên đe dọa nhóm khách ở Sảnh 03 thì Trương Bảo T có giật lấy một dao cán gỗ nhưng chưa sử dụng thì lực lượng Công an đến giải quyết.

5) Nguyễn Đỗ S1 khai nhận đi dự tiệc của Lê Thành P và khi sự việc xảy ra Nguyễn Đỗ S1 có sử dụng đĩa, chén sứ, lon bia, lon nước ngọt đứng ở phía trong Sảnh 02 để ném về phía nhóm khách Sảnh 03 đang chặn cửa nhưng không rõ có trúng ai hay không.

6) Phùng Quang M khai nhận đi dự tiệc của Lê Thành P. Khi sự việc đánh nhau xảy ra, Phùng Quang M có sử dụng hai ly thủy tinh, một mặt bàn inox, một chén sứ, một nồi lẩu, khung sắt đựng xô đá, chân bàn, khung sắt đựng bánh kem, nắp nồi để ném nhau với nhóm khách của Sảnh 03 nhưng không rõ có trúng ai hay không, bản thân không bị thương tích gì.

7) Trần Tiến Q khai nhận đi dự tiệc của Lê Thành P. Khi sự việc xảy ra, Trần Tiến Q đi ra hành lang thì bị ném trúng vào người nhưng không rõ ai ném nên đã dùng đĩa, ly thủy tinh ném vào kính cường lực trong Sảnh 03. Khi nhóm khách ở Sảnh 03 chạy qua thì Trần Tiến Q đứng ở trong dùng bàn xếp nhỏ, ghế xếp, mặt bàn tròn, chén, chân bàn, bếp cồn ném ra phía ngoài nhưng không biết có trúng ai hay không.

8) Lê Minh Tr khai nhận đi dự tiệc của Lê Thành P. Khi Lê Minh Tr đi vệ sinh ra thì nhìn thấy Lê Thành P bị một người đàn ông cầm ly thủy tinh ném, thấy vậy Lê Thành P cùng một số người bạn khác lao vào đánh nhau với nhóm khách ở Sảnh 03. Lúc này Lê Minh Tr bị một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) cầm ly thủy tinh đập mạnh vào cằm rách da chảy máu nên Lê Minh Tr tức giận cầm đế sắt đựng khung hình của nhà hàng tại hành lang đập nhiều lần vào kính cường lực ở Sảnh 03 và đứng chặn cửa Sảnh 03. Sau đó có một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) ở Sảnh 03 lao ra hành lang thì bị nhóm của Lê Thành P đánh gục, Lê Minh Tr có cầm khung sắt đập một cái khi người này gục xuống. Sau đó Lê Minh Tr bị ném trúng một ly thủy tinh vào mắt trái chảy máu mắt nên Lê Minh Tr chạy vào trong sảnh. Khi nhóm người ở Sảnh 03 qua chặn cửa, Lê Minh Tr dùng chân bàn ném ra ngoài. Sau đó Lê Minh Tr được đi cấp cứu tại Bệnh viện Quận 12 và Bệnh viện Chợ Rẫy. Lê Minh Tr không xác định được đặc điểm đối tượng đã gây thương tích cho mình. Đồng thời Lê Minh Tr không yêu cầu giám định thương tích và không có yêu cầu xử lý hình sự đối với thương tích của bản thân.

9) Nguyễn Hoàng D khai nhận đi dự tiệc của Lê Thành P. Khi sự việc xảy ra Nguyễn Hoàng D thấy bạn mình bị chảy máu nên cầm hai ly thủy tinh ra hành lang ném về phía khách ở Sảnh 03, rồi đỡ một người bạn đi xuống đi cấp cứu. Sau đó Nguyễn Hoàng D tiếp tục đi lên tầng 02 thì thấy có khoảng 04 đến 05 nam thanh niên cầm dao đe dọa khách ở Sảnh 03 thì Nguyễn Hoàng D có cầm thêm một ly thủy tinh ném về phía khách Sảnh 03 nhưng không rõ có trúng ai hay không.

10) Phạm Hoàng Thiên N khai nhận đi dự tiệc của Lê Thành P. Khi sự việc xảy ra, Phạm Hoàng Nam có ra xem thì bị ném trúng phía sau đầu nên có dùng hai ly thủy tinh và một thùng rác inox ném về phía Sảnh 03 nhưng không rõ có trúng ai hay không.

11) Nguyễn Văn T1 tham dự tiệc thôi nôi con của chị Võ Thị G tại Sảnh 03 tầng hai, khi sự việc đánh nhau xảy ra, Nguyễn Văn T1 sử dụng một cái đĩa ném về phía nhóm khách ở Sảnh 02 nhưng không rõ có trúng ai hay không.

12) Phạm Minh H đến dự tiệc thôi nôi con của chị Võ Thị Giàu tại Sảnh 03 tầng hai. Khi sự việc xảy ra Phạm Minh H sử dụng xoong nồi, chén, ly của quán để ném về phía nhóm khách ở Sảnh 02 nhưng không rõ có trúng ai hay không.

13) Dương Khắc T2 đến dự tiệc thôi nôi con của chị Võ Thị G tại Sảnh 03 tầng hai, khi sự việc xảy ra Dương Khắc T2 dùng ba ly thủy tinh đứng ở phía trong ném ra ngoài rồi cùng nhiều người ra hành lang và dùng ba ghế xếp ném vào trong Sảnh 02 nhưng không rõ có trúng ai hay không.

14) Lý Hoài Bảo L đến dự tiệc thôi nôi con của chị Võ Thị G tại Sảnh 03 tầng hai. Khi sự việc xảy ra Lý Hoài Bảo L ném các vật dụng của nhà hàng như đĩa, chén, ly, lon bia về phía nhóm khách của Sảnh 02 nhưng không rõ có trúng ai hay không.

15) Lê Quốc H1 đến dự tiệc thôi nôi con của chị Võ Thị G tại Sảnh 03 tầng hai. Khi sự việc xảy ra, Lê Quốc H1 có ném các vật dụng của nhà hàng như đĩa, chén, ly, lon bia, bếp cồn, ghế và đánh nhau với khách ở Sảnh 02 nhưng không rõ có trúng ai hay không.

16) Phan Trung N1 khai nhận đi dự tiệc của Lê Thành P. Khi sự việc xảy ra Phan Trung N1 đang ở trong Sảnh 2 chạy ra hành lang thì cầm xô nhựa đựng nước đá, khung sắt đựng tranh, 04 ghế xếp, chén, ly thủy tinh ném vào Sảnh 03 nhưng không rõ có trúng ai hay không. Sau đó khi nhóm khách ở Sảnh 3 xông đến thì Phan Trung N1 đứng ở trong Sảnh 02 tiếp tục dùng ly thủy tinh, ghế xếp, bát, lon bia đứng ở trong Sảnh 2 ném ra ngoài về phía nhóm khách ở Sảnh 03. Đồng thời Phan Trung N1 còn dùng ghế đập vỡ 01 tấm kính cường lực bên hông phải tại Sảnh 3 của nhà hàng có kích thước 1,7m x 2,23m, độ dày 10mm (10 ly) có giá trị 2.780.067 đồng.

Ngày 31/12/2022 Ủy ban nhân dân phường 14, quận G có Công văn xác minh xác định tại thời điểm xảy ra vụ việc gây hiếu kỳ, tập trung đông người, gây thiệt hại lớn về tài sản. Công an phường và lực lượng chức năng đã kịp thời đến nơi xử lý các đối tượng liên quan theo quy định. Ủy ban nhân dân phường 14 đánh giá ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 205/KL-HĐĐGTS ngày 31/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân quận G kết luận tại thời điểm định giá ngày 22/10/2022: 02 tấm kính cường lực kích thước 0,9mx2,3m, độ dày 8mm có trị giá mỗi tấm là 1.311.000 đồng; 01 tấm kính cường lực kích thước 1,8mx2,3m, độ dày 10mm có trị giá là 3.036.000 đồng; 01 tấm kính cường lực kích thước 1,8mx0,6m, độ dày 8mm có trị giá là 684.000 đồng; 04 tấm kính cường lực kích thước 1,7mx2,23m, độ dày 10mm có trị giá mỗi tấm là 2.780.067 đồng; Các tài sản bị ném, đập hư hỏng gồm ly thủy tinh, bàn tròn inox, ghế, chén, đĩa, nồi, mặt tường, thạch cao, chậu cây sứ, khay inox, xô nhựa đựng nước đá (không rõ chủng loại, số lượng, không có hóa đơn mua bán) nên Hội đồng định giá không có cơ sở để kết luận chính xác giá trị tài sản.

Vật chứng thu giữ:

- 01 USB ghi hình ảnh xảy ra tại Nhà hàng Phú Hải được lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 xe máy hiệu Honda Vario biển số 59M2-12895; 01 xe máy hiệu Honda AirBlade biển số 59Y1-12235; 01 xe máy hiệu Honda SH350I biển số 59A3-32665; 01 xe máy hiệu Honda Vision biển số 59H1-81158; 01 xe máy hiệu Honda Wave biển số 50Y1-06384; 01 xe máy hiệu Honda Vario biển số 79D1-76563; 01 xe máy hiệu Honda Winner biển số 59H1-82409; 01 xe máy hiệu Honda SH150i biển số 59Y1-83274; 01 xe máy hiệu Honda Wave biển số 70F1-79110; 01 xe máy hiệu Honda SH300i biển số 72A1-01032; 01 xe máy hiệu Honda Wave biển số 59D3-23695; 01 xe máy hiệu Honda SH 150i biển số 59D2-91495; 01 xe máy hiệu Honda Wave RSX biển số 59G2-80562; 01 xe máy hiệu Honda SH mode biển số 59K2-68422; 01 xe máy hiệu Honda Vario biển số 50Y1-74317; 01 xe máy hiệu Honda Wave biển số 94G1-11845. Kết quả điều tra xác minh Cơ quan điều tra đã xác định được chủ sở hữu đối với các xe nêu trên nhưng do xe không liên quan đến nội dung vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định trao trả xe cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: ông Lê Văn V (sinh năm: 1957, địa chỉ số 9/10D khu phố 4, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh) là người đại diện của Hộ kinh doanh Phú Hải ủy quyền cho anh Nguyễn V.L (sinh năm: 1985, thường trú: ấp Phụng Sơn B, xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang) là quản lý nhà hàng Phú Hải cho biết sau khi sự việc xảy ra thì Lê Thành P và chị Võ Thị G đã thanh toán tiền tiệc cho nhà hàng. Về thiệt hại của nhà hàng ngày 24/10/2022 có một người đàn ông tên H2 đã đại diện liên hệ với anh Nguyễn V.L và bồi thường số tiền 100.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Anh Nguyễn V.L đã nhận đủ tiền bồi thường và viết đơn bãi nại không thưa kiện hay thắc mắc khiếu nại gì đối với vụ việc nhà hàng bị thiệt hại tài sản.

Sau khi xảy ra vụ việc Lê Quốc H1 đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã khi nào bắt được đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra các bị cáo Lê Thành P, Trương Bảo T, Lê Minh Tr, Trần Tiến Q, Nguyễn Văn S, Trần Phan Ph, Nguyễn Đỗ S1, Phùng Quang M, Nguyễn Hoàng D, Phạm Hoàng Thiên N, Nguyễn Văn T1, Lý Hoài Bảo L, Phạm Minh H, Dương Khắc T2, Phan Trung N1 đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 145/CT–VKS-GV ngày 27/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lê Thành P, Trương Bảo T, Lê Minh Tr, Trần Tiến Q, Nguyễn Văn S, Trần Phan Ph, Nguyễn Đỗ S1, Phùng Quang M, Nguyễn Hoàng D, Phạm Hoàng Thiên N, Nguyễn Văn T1, Lý Hoài Bảo L, Phạm Minh H, Dương Khắc T2 về tội: "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 318 của Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Phan Trung N1 về các tội: "Gây rối trật tự công cộng" và tội "Hủy hoại tài sản" quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 318 và khoản 1, Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 172/2024/HSST ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh đã xét xử các bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 318 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Phan Trung N1 về tội "Gây rối trật tự công cộng" và tội "Hủy hoại tài sản" quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 318 và khoản 1, Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 172/2024/HSST ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân quận G bị kháng cáo. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 128/2023/HSPT ngày 17/5/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 172/2024/HSST ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân quận G, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận G để giải quyết theo thủ tục chung.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 318 của Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Phan Trung N1 về tội "Gây rối trật tự công cộng" và tội "Hủy hoại tài sản" quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 318 và khoản 1, Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra tất cả các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Trần Phan Ph, Nguyễn Hoàng D, Phan Trung N1 khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng quy định người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại các Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Lê Minh Tr, Lý Hoài Bảo L, Phạm Hoàng Thiên N có người thân là người công với đất nước; Các bị cáo Phạm Minh H, Nguyễn Đỗ S1 gia đình có hoàn cảnh khó khăn theo quy định tại khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Trương Bảo T, Lê Minh Tr, Trần Phan Ph, Nguyễn Đỗ S1, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn T1, Lý Hoàng Bảo Linh, Phạm Minh H, Dương Khắc T2, Lê Thành P, Nguyễn Văn S phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên xem xét nhân thân đối với các bị cáo. Đề nghị xử phạt:

- Các bị cáo: Lê Thành P, Trương Bảo T, Lê Minh Tr, Trần Tiến Q, Nguyễn Văn S, Nguyễn Đỗ S1, Phùng Quang M, Phạm Hoàng Thiên N, Nguyễn Văn T1, Lý Hoài Bảo L, Phạm Minh H, Dương Khắc T2 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Các bị cáo Trần Phan Ph, Nguyễn Hoàng D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Bị cáo Phan Trung N1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" và từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình hình phạt chung của hai tội từ 02 năm đến 02 năm 09 tháng tù.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phan Trung N1.

- Người bào chữa của các bị cáo Trần Phan Ph, Nguyễn Hoàng D, Phan Trung N1 trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả, khi phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi, các bị cáo Trần Phan Ph, Nguyễn Hoàng D phạm tội lần đầu, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Người bào chữa của bị cáo Lê Minh Tr trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh phạm tội của bị cáo do bị cáo bị tấn công trước, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả, tuổi đời còn trẻ, hiện đang là sinh viên, có ông ngoại là người có công với đất nước. Đề nghị được áp dụng mức hình phạt dưới khung truy tố và được hưởng án treo theo quy định tại Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Người bào chữa của bị cáo Phạm Hoàng Thiên N trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh phạm tội của bị cáo khi đi tới dự tiệc sinh nhật bị cáo không có chủ ý phạm tội trước mà chỉ là nhất thời, bồng bột, bị cáo bị tấn công trước và phản kháng lại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả, tuổi đời còn trẻ, có ông nội, ông ngoại là người có công với đất nước, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Đề nghị được áp dụng mức hình phạt dưới khung truy tố theo quy định tại các điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên, các bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Luật sư, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, thẩm vấn tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Thành P, Trương Bảo T, Lê Minh Tr, Trần Tiến Q, Nguyễn Văn S, Trần Phan Ph, Nguyễn Đỗ S1, Phùng Quang M, Nguyễn Hoàng D, Phạm Hoàng Thiên N, Nguyễn Văn T1, Lý Hoài Bảo L, Phạm Minh H, Dương Khắc T2, Phan Trung N1 tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện các bị cáo đã thực hiện hành

vi: Khoảng 21 giờ ngày 22/10/2022 tại lầu 02 nhà hàng Phú Hải, địa chỉ số 1278 đường Quang Trung, phường 14, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị can Trần Phan Ph, Trương Bảo T, Nguyễn Đỗ S1, Phùng Quang M, Lê Minh Tr, Nguyễn Hoàng D, Phạm Hoàng Thiên N, Dương Khắc T2, Lý Hoài Bảo L, Lê Quốc H1, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T1, Phạm Minh H, Lê Thành P, Trần Tiến Q và Phan Trung N1 đã có hành vi dùng hung khí: ly, chén, đĩa, bàn, ghế... ném và đánh nhau tại tầng 02 của nhà hàng gây mất an ninh trật tự, tập trung đông người, gây hoang mang lo sợ cho người dân và những người có mặt ở nhà hàng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã nhận được Công văn số: 1758/UBND ngày 31/12/2022 của Ủy ban nhân dân phường 14, quận G về việc kiến nghị xử lý nghiêm các đối tượng trong vụ án nêu trên, đủ cơ sở xác định các bị cáo đã phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 318 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Phan Trung N1 còn có hành vi dùng ghế đập vỡ 01 tấm kính cường lực tại Sảnh 3 của nhà hàng gây thiệt hại 2.780.067 đồng, đủ cơ sở xác định các bị cáo đã phạm tội "Hủy hoại tài sản" quy định tại khoản 1, Điều 178 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh đối với các bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây xáo trộn đến sinh hoạt bình thường của người dân, hành vi của bị cáo Phan Trung N1 xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, cần xử lý tương xứng với tính chất hành vi của các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Đối với bị cáo Trần Tiến Q đã bị phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo bản án hình sự phúc thẩm số 128/2023/HSPT ngày 17/5/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Tiến Q trong vụ án này thực hiện vào ngày 22/10/2022 là trước ngày bị cáo được hưởng án treo theo bản án hình sự phúc thẩm nêu trên nên bản án này không tổng hợp với hình phạt cho hưởng án treo của bản án phúc thẩm số 128/2023/HSPT ngày 17/5/2023, việc thi hành án do các cơ quan được giao trách nhiệm thi hành án hình sự phối hợp thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự theo quy định tại khoản 2, Điều 7, Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao; Do hành vi phạm tội của bản án này thực hiện trước khi bản án hình sự phúc thẩm số 128/2023/HSPT ngày 17/5/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực pháp luật nên không áp dụng là tiền án đối với bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét nhân thân của bị cáo khi lượng hình.

[5]. Đối với bị cáo Phan Trung N1 phạm nhiều tội nên khi lượng hình cũng xem xét tính chất hành vi của bị cáo và áp dụng tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Phùng Quang M, Phạm Hoàng

Thiên N đang bị khởi tố, điều tra, bắt tạm giam trong vụ án hình sự khác tại quận Tân Bình nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét nhân thân đối với các bị cáo.

[6]. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa tất cả các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất bộc phát nhất thời, không có bàn bạc, dự mưu trước nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét tính chất, mức độ hành vi đối với các bị cáo.

[7]. Các bị cáo Lê Minh Tr, Lý Hoài Bảo L, Phạm Hoàng Thiên N có người thân là người có công với đất nước; Các bị cáo Phạm Minh H, Nguyễn Đỗ S1 gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[8]. Đối với các bị cáo Trần Phan Ph, Nguyễn Hoàng D, Phan Trung N1 khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng quy định người phạm tội dưới 18 tuổi theo quy định tại các Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[9]. Đối với các bị cáo Trương Bảo T, Lê Minh Tr, Trần Phan Ph, Nguyễn Đỗ S1, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn T1, Lý Hoàng Bảo Linh, Phạm Minh H, Dương Khắc T2 phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, đang được tại ngoại, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình tại ngoại các bị cáo chấp hành đúng quy định của pháp luật. Xét thấy, không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho các bị cáo được hưởng án treo ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người có ích cho xã hội.

[10]. Đối với các bị cáo Lê Thành P, Nguyễn Văn S phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, đang được tại ngoại, quá trình tại ngoại các bị cáo chấp hành đúng quy định của pháp luật, thời gian giam giữ bị cáo Lê Thành P từ ngày 12/7/2023 đến ngày 12/4/2025, thời gian giam giữ bị cáo Nguyễn Văn S từ ngày 12/7/2023 đến ngày 12/01/2025 cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo. Xét thấy, không cần thiết phải bắt các bị cáo tiếp tục chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người có ích cho xã hội.

[11]. Đối với Lê Quốc H1 quá trình điều tra được áp dụng biện pháp lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng đã bỏ đi khỏi địa phương nhưng không trình báo, không có mặt theo giấy triệu tập của Cơ quan tiến hành tố tụng nên ngày 26/4/2024 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã, Quyết định tách vụ án hình sự để tách vi "Gây rối trật tự công cộng" của bị can Lê Quốc H1 và ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can, Quyết định tạm đình chỉ điều tra

bị can khi nào bắt được bị can Lê Quốc H1 sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[12]. Quá trình điều tra xác định có một số đối tượng bị thương tích nhưng không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, từ chối giám định thương tích và đề nghị không xử hình sự đối với các đối tượng đánh gây thương tích cho bản thân nên không có căn cứ xử lý các đối tượng về hành vi "Cố ý gây thương tích" quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Việc các đối tượng từ chối giám định thương tích, yêu cầu không xử lý hình sự đối với các đối tượng đánh gây thương tích cho bản thân là do các đối tượng tự nguyện, không bị ai đe dọa, xúi giục, các vết thương bị nhẹ, không ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt hàng ngày và cam kết không thắc mắc khiếu kiện gì về sau. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[13]. Đối với các đối tượng Vũ Lại V.H, Huỳnh L.H, Vũ Phong Đ.T và các đối tượng nghi vấn khác có hành vi tham gia trong vụ án nhưng đã bỏ trốn khỏi địa phương chưa truy xét được để làm rõ hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự "Gây rối trật tự công cộng"; " Hủy hoại tài sản", tách hành vi cùng đồng bọn sử dụng hung khí đánh nhau tại Nhà hàng Phú Hải gây mất an ninh trật tự, hư hỏng tài sản của các đối tượng nghi vấn Vũ Lại V.H, Huỳnh L.H, Vũ Phong Đ.T thuộc vụ án hình sự theo Quyết định nhập vụ án hình sự số: 278/QĐ-CSHS ngày 18/01/2024 và Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự "Hủy hoại tài sản" số 277/QĐ-CSHS của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G để tiếp tục điều tra, xác minh về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 2 Điều 318 và hành vi "Hủy hoại tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[14]. Đối với các đối tượng còn lại của 02 nhóm đều dùng bàn, ghế và các vật dụng khác của nhà hàng (ly, chén, bát…) ném nhau hỗn loạn và trúng vào tường, cửa kính cường lực của quán mặc dù kính không vỡ ngay tức khắc nhưng do nhiều ngoại lực tác động (cộng hưởng) vào cùng một lúc dẫn tới kính bị vỡ nhưng không xác định được ai là người làm vỡ kính nên chưa đủ căn cứ xử lý hình sự về hành vi "Hủy hoại tài sản". Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[15]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ông Lê Văn V (chủ Nhà hàng Phú Hải) người đại diện là ông Nguyễn V.L vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện ông V, ông L đã nhận số tiền bồi thường số tiền 100.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Ông V, ông L đã nhận đủ tiền bồi thường và viết đơn bãi nại không thưa kiện hay thắc mắc khiếu nại gì đối với vụ việc nhà hàng bị thiệt hại tài sản. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết

[16]. Về xử lý vật chứng:

[16.1]. Đối với 01 USB ghi hình ảnh xảy ra tại Nhà hàng Phú Hải được lưu kèm theo hồ sơ vụ án (Đã kèm theo hồ sơ vụ án).

[16.2]. Đối với 01 xe máy hiệu Honda Vario biển số 59M2-12895; 01 xe máy hiệu Honda AirBlade biển số 59Y1-12235; 01 xe máy hiệu Honda SH350I biển số 59A3-32665; 01 xe máy hiệu Honda Vision biển số 59H1-81158; 01 xe máy hiệu Honda Wave biển số 50Y1-06384; 01 xe máy hiệu Honda Vario biển số 79D1-76563; 01 xe máy hiệu Honda Winner biển số 59H1-82409; 01 xe máy hiệu Honda SH150Ie biển số 59Y1-83274; 01 xe máy hiệu Honda Wave biển số 70F1-79110; 01 xe máy hiệu Honda SH300i biển số 72A1-01032; 01 xe máy hiệu Honda Wave biển số 59D3-23695; 01 xe máy hiệu Honda SH 150i biển số 59D2-91495; 01 xe máy hiệu Honda Wave RSX biển số 59G2-80562; 01 xe máy hiệu Honda SH mode biển số 59K2-68422; 01 xe máy hiệu Honda Vario biển số 50Y1-74317; 01 xe máy hiệu Honda Wave biển số 94G1-11845. Kết quả điều tra xác minh Cơ quan điều tra đã xác định được chủ sở hữu đối với các xe nêu trên nhưng do xe không liên quan đến nội dung vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định trao trả xe cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử ghi nhận và không xét lại.

[17]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[18]. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 318; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

1/ Xử phạt bị cáo Trần Tiến Q 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2023.

2/ Xử phạt bị cáo Phùng Quang M 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2024.

3/ Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng Thiên N 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2024.

- Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 318; khoản 1, Điều 178; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

4/ Xử phạt bị cáo Phan Trung N1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" và 06 (sáu) tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2023.

- Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 318; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

5/ Xử phạt bị cáo Lê Thành P 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Giao bị cáo Lê Thành P cho Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

6/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

7/ Xử phạt bị cáo Trương Bảo T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Giao bị cáo Trương Bảo T cho Ủy ban nhân dân phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

8/ Xử phạt bị cáo Lê Minh Tr 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Giao bị cáo Lê Minh Tr cho Ủy ban nhân dân xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

9/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đỗ S1 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Giao bị cáo Nguyễn Đỗ S1 cho Ủy ban nhân dân Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

10/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Giao bị cáo Nguyễn Văn T1 cho Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

11/ Xử phạt bị cáo Lý Hoài Bảo L 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Giao bị cáo Lý Hoài Bảo L cho Ủy ban nhân dân xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

12/ Xử phạt bị cáo Phạm Minh H 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Giao bị cáo Phạm Minh H cho Ủy ban nhân dân xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

13/ Xử phạt bị cáo Dương Khắc T2 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Giao bị cáo Dương Khắc T2 cho Ủy ban nhân dân Phường 15, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 318; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

14/ Xử phạt bị cáo Trần Phan Ph 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Giao bị cáo Trần Phan Ph cho Ủy ban nhân dân thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

15/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng D cho Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(Đã giải thích chế định án treo).

- Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận G;
- Công an TP.HCM tổ địa bàn quận G;
- Trại giam nơi giam bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án dân sự quận G;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Đ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Đ